

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST

Ngày: 19/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Minh.

2/ Ông Nguyễn Tấn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Hoàng M, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1998; nơi sinh: Tiền Giang; nơi cư trú: ấp G, xã B, huyện G, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn B, sinh năm 1971 và bà Phan Thị Ngọc D, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/12/2022. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gò Công Đông.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Tấn L, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2002, Tên gọi khác: Chuột; nơi sinh: Tiền Giang; nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện G, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thanh S, sinh năm 1979 (đã chết) và bà Trương Thị Thành E, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/12/2022. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gò Công Đông.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Minh T, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2002; Tên gọi khác: Nhí; nơi sinh: Tiền Giang; nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện G, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1985 và bà Trương Thị Bích V, sinh năm 1989; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/12/2022. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gò Công Đông.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Huỳnh Hữu K, sinh năm 2004 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện G, tỉnh T.

2/ Anh Nguyễn Nhựt T1, sinh ngày 28/3 2005 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện G, tỉnh T.

3/ Anh Trần Minh T2 (tên gọi khác: N), sinh năm 2003 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện G, tỉnh T.

4/ Anh Phạm Lê L1, sinh năm 2002 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện G, tỉnh T.

5/ Chị Trần Thị Trúc L; sinh năm: 2003 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T.

6/ Anh Tạ Tuấn K2, sinh năm: 2003 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp TX, xã T, huyện G, tỉnh T..

7/ Chị Cao Thị Kiều T3, sinh năm: 2003 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T

8/ Anh Lê Minh Q, sinh năm: 1999 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện G, tỉnh T.

9/ Anh Lưu Hoàng K1, sinh năm: 1993 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Bình K, xã Bình P, huyện GT, tỉnh tỉnh T.

10/ Chị Lưu Thị H, sinh năm 1973 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh T.

11/ Anh Lê Văn D, sinh năm 1984 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh T.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Việt, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/12/2022, bị cáo Lê Hoàng M, rủ bị cáo Lê Tấn L hùn tiền để mua ma túy đá về sử dụng, đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/12/2022, bị cáo L đến nhà của bị cáo Lê Minh T lúc này bị cáo L rủ bị cáo T hùn tiền để mua ma túy đá về sử dụng, bị cáo L kêu bị cáo T cho mượn số tiền 100.000 đồng để hùn mua ma túy, bị cáo L hùn số tiền 100.000 đồng, bị cáo T hùn số tiền 100.000 đồng, sau đó bị cáo T đưa cho bị cáo L số tiền 500.000 đồng (bị cáo L đi đến nhà của Huỳnh Hữu K (Lu), khi đến nhà của K, bị cáo L đưa cho bị cáo M số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để bị cáo M đi mua ma túy đá còn 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) thì bị cáo L đưa lại cho bị cáo T, sau đó bị cáo L đi về nhà, trên đường về nhà bị cáo L đón chờ Nguyễn Nhựt T1, bị cáo L có hỏi T1 “Nhí bài chơi ma túy mày có chơi không?” lúc này T1 đưa cho L số tiền 100.000 đồng mà L không lấy và nói “có gì mày tự đưa cho thằng Nhí”. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo T đến nhà bị cáo L để chờ bị cáo L đi mua ma túy đá, do bị cáo M mua ma túy không được, sau đó bị cáo L chở bị cáo T bằng xe mô tô hai bánh loại xe Exciter màu xanh đến khu vực xã T, huyện G, tỉnh T, trên đường đi bị cáo L nói với Nhí là “T1 có hùn 100.000 đồng để mua ma túy nhưng chưa lấy tiền” Nhí nói “ừ để tao chàng luôn lát về tao lấy lại” sau đó thì bị cáo L và bị cáo T gặp một người thanh niên, bị cáo T gặp và mua ma túy đá, bị cáo L và bị cáo T về nhà của K thì gặp bị cáo Lê Hoàng M và Trần Minh T2 (N); Trần Thị Trúc L; Tạ Tuấn K2, và Cao Thị Kiều T3, đang ở trước phòng khách nói chuyện. Sau đó, bị cáo M và bị cáo T vào phòng ngủ của K và để ma túy vào trong cái nỏ, được cắm vào vỏ chai sting (bằng nhựa), bị cáo L vào phòng thì thấy bị cáo M và bị cáo T đang sử dụng (hình thức sử dụng là hút) T2 nằm ngủ trong phòng, bị cáo T hút một hơi rồi đi đâu bị cáo L không biết, bị cáo L hút hai hơi, lúc này T2 dậy và tự ý lại hút hai hơi, bị cáo M hút bốn hơi, sau đó bị cáo L ra ngoài trước nhà của K để bấm điện thoại đến khoảng 30 phút sau thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện trong phòng của K có cái nỏ chứa ma túy đá mà các bị cáo L, M, T và T2 sử dụng còn lại, các bị cáo M, L, T2 và K có chứng kiến lực lượng Công an niêm phong cái nỏ có chứa ma túy đá vào một phong bì màu trắng, có ký tên xác nhận.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Gò Công Đông đã tiến hành tạm giữ vật chứng gồm:

- + 01 (một) ống thủy tinh dạng nỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, được niêm phong trong một bì thư có các chữ ký xác nhận;

- + 01 (một) hột quẹt gas tự chế;

- + 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B5 - 022.26 loại xe Sirius màu đỏ đen, thu giữ của Lê Tấn L;

- + 01 (một) xe mô tô hai bánh exciter biển số 63B6 - 029.15 màu đỏ đen, thu giữ của Lê Minh T;

- + 01 (một) xe mô tô hai bánh loại wave biển số 52K4 - 8593 màu xanh lá, thu giữ của Nguyễn Nhựt T1;

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh loại wave Trung Quốc biển số 63S2 - 0563 màu đen, thu giữ của Lê Hoàng M;

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh loại Vario biển số 63B7 - 616.19 màu trắng đen đỏ, thu giữ của Trần Thị Trúc L;

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh loại Suzuki Satria biển số 63B7 - 667.43 màu xanh đen, thu giữ của Tạ Tuấn K2;

+ Tiền Việt Nam: 2.315.000 đồng (hai triệu ba trăm mười lăm ngàn đồng);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng keo trắng (không kiểm tra chất lượng bên trong) thu giữ của Nguyễn Thị Trúc L;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng (không kiểm tra chất lượng bên trong) thu giữ của Huỳnh Hữu K;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen (không kiểm tra chất lượng bên trong) thu giữ của Nguyễn Nhựt T1;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 7 màu bạc ghi A1661 (không kiểm tra chất lượng bên trong) thu giữ của Tạ Tuấn K2;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A55 màu đen (không kiểm tra chất lượng bên trong) thu giữ của K2;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO loại Reno 7 màu đen (không kiểm tra chất lượng bên trong) thu giữ của T2;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen (không kiểm tra chất lượng bên trong) thu giữ của M;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh đen (không kiểm tra chất lượng bên trong) thu giữ của L;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO loại Reno 6 màu đen (không kiểm tra chất lượng bên trong) thu giữ của Phát L;

Tại Kết luận giám định số: 130/KLGD-PC09 kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1861 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS.GCĐ ngày 03/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông truy tố các bị cáo Lê Hoàng M, Lê Tấn L và Lê Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Lê Hoàng M, Lê Tấn L và Lê Minh T khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông đã truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo Lê Hoàng M yêu cầu nhận lại 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, loại cảm ứng, 01 (một) xe mô tô loại wave Trung Quốc màu đen, biển số 63S2-0563, số máy: VTT1P52FMH075522 mà Công an đã thu giữ của bị cáo vì đây là tài sản của bị cáo.

- Bị cáo Lê Tấn L yêu cầu nhận lại 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh đen, loại cảm ứng, 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B5-022.26, hiệu YAMAHA, loại xe sirius màu đỏ đen, số khung: RLLS5C630PY502131; số máy: 5C63502194 mà Công an đã thu giữ của bị cáo vì đây là tài sản của bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Hữu K, anh Trần Minh T2, anh Phạm Lê Phát L, anh Tạ Tuấn K2, anh Lê Minh Q thống nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông đã truy tố, không tranh luận hay có ý kiến gì với nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang cũng như không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Nhựt T1: Anh thống nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông đã truy tố, không tranh luận hay có ý kiến gì với nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang cũng như không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Anh xin được nhận lại 01 (một) xe mô tô loại wave màu xanh có biển số 52K4-8593, số khung: LLCXCHLL2Y1005745; số máy: VHLFM152FMHV305457 Công an đã thu giữ của anh vào ngày 18/12/2022.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ *Về trách nhiệm hình sự:* Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng M, Lê Tấn L và Lê Minh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

+ *Về hình phạt:*

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38;

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng M từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 19/12/2022.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tấn L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 19/12/2022.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 23/12/2022.

* *Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 130 ghi ngày 20 tháng 12 năm 2022; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Trần Thanh Dũng (Trợ lý Giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Lưu Xuân Thịnh (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG trên bì thư. Bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,1001 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong dạng phễu;

- 01 (một) đoạn ống hút màu trắng;

- 01 (một) chai nhựa hiệu sting, nắp màu đỏ bị đục hai lỗ;

- 01 (một) hột quẹt gas tự chế;
Trả lại cho bị cáo Lê Hoàng M:
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, loại cảm ứng, không kiểm tra chất lượng bên trong.
- 01 (một) xe mô tô loại wave Trung Quốc màu đen, biển số 63S2-0563, số máy: VTT1P52FMH075522.

Trả lại cho bị cáo Lê Tấn L:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh đen, loại cảm ứng, không kiểm tra chất lượng bên trong.
- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B5-022.26, hiệu YAMAHA, loại xe sirius màu đỏ đen, số khung: RLLS5C630PY502131; số máy: 5C63502194;

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông tiếp tục điều tra, xử lý đối với 01 (một) xe mô tô loại wave màu xanh có biển số 52K4-8593, số khung: LLCXCHLL2Y1005745; số máy: VHLFM152FMHV305457 theo quy định pháp luật.

* Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Buộc các bị cáo Lê Hoàng M, Lê Tấn L và Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Hoàng M nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lê Tấn L nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lê Minh T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Trúc L, chị Cao Thị Kiều T3, anh Lưu Hoàng K1 vắng mặt không có lý do, chị Lưu Thị H, anh Lê Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng anh Nguyễn Văn Việt vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ về những vấn đề liên quan. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người nêu trên cũng không có ý kiến, yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Các bị cáo Lê Hoàng M, Lê Tấn L, Lê Tấn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan anh Huỳnh Hữu K, anh Nguyễn Nhựt T1, anh Trần Minh T2, anh Phạm Lê Phát L, anh Tạ Tuấn K2, anh Lê Minh Q, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hoàng M, Lê Minh T, Lê Tấn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, biên bản hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo đều nghiện ma túy nên đã cùng nhau góp tiền mua ma túy, cùng nhau sử dụng ma túy và xác định số ma túy tại thời điểm Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông thu giữ ngày 18/12/2022 như nội dung Cáo trạng mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông là của các bị cáo đã sử dụng còn lại khi góp tiền mua ma túy nên có đủ cơ sở xác định: Hành vi của các bị cáo Lê Hoàng M, Lê Minh T, Lê Tấn L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy. Ma túy gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống của con người, làm suy thoái nòi giống và là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Từ những phân tích nêu trên, cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm về ma túy cũng như tạo điều kiện cho các bị cáo có thời gian cai nghiện, tránh xa ma túy làm lại cuộc đời sau khi chấp hành xong hình phạt

[5] Về vai trò đồng phạm: Xét thấy đây là vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn, không có cấu kết chặt chẽ, dù các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có sự bàn bạc trước nhưng không có phân công vai trò cụ thể nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi đã thực hiện. Trong đó, bị cáo M là người đề xuất, rủ rê các bị cáo L, T cùng mua ma túy về để cùng sử dụng. Bị cáo L, T có vai trò giúp sức và thực hành cùng nhau hùn tiền với bị cáo M để đi mua ma túy và đi mua ma túy về cùng sử dụng. Do đó, bị cáo M đóng vai trò chính và bị cáo L, T là đồng phạm với vai trò thực hành, giúp sức.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Hoàng M, Lê Minh T, Lê Tấn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hoàng M, Lê Minh T, Lê Tấn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt này đối với các bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Hữu K, anh Nguyễn Nhựt T1, anh Trần Minh T2, anh Phạm Lê Phát L, chị Trần Thị Trúc L, anh Tạ Tuấn K2, chị Cao Thị Kiều T3, anh Lê Minh Q, anh Lưu Hoàng K1, chị Lưu Thị H, anh Lê Văn D cũng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho:

- Trao trả cho chị Trần Thị Trúc L, sinh năm 2003, ngụ ấp Tân Phú, xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang: Tiền Việt Nam: 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loại Vario màu trắng đen đỏ, biển số 63B7-61619, số khung: MH1KF4123LK122644; số máy: KF41E2126605 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, loại cảm ứng.

- Trao trả cho anh Tạ Tuấn K2, sinh năm 2003, ngụ ấp Trung, xã Tân Điền, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang: 01 (một) điện thoại hiệu OPPO A55, màu đen, loại cảm ứng; 01 (một) điện thoại iphone 7 màu bạc (ghi A1661), loại cảm ứng; 01 (một) xe suzuki satria màu xanh đen biển số 63B7-66743, số khung: MH8DL11AZLJ232535; số máy: CGA1ID232574.

- Trao trả cho anh Huỳnh Hữu K (Lu), sinh năm 2004, ngụ ấp Hộ, xã Tân Điền, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang: 01 (một) điện thoại hiệu OPPO có màu vàng keo trắng, loại cảm ứng;

- Trao trả cho anh Phạm Lê Phát L, sinh năm 2002, ngụ ấp Nam, xã Tân Điền, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang: Tiền Việt Nam: 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 6 màu đen, loại cảm ứng.

- Trao trả cho anh Nguyễn Nhựt T1, sinh năm 2005, ngụ ấp Hộ xã Tân Điền, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen A55, loại cảm ứng.

- Trao trả cho anh Trần Minh T2 (N), sinh năm 2003, ngụ ấp Nam, xã Tân Điền, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang: 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loại exiter biển số 63B6-02915 màu đỏ đen, số khung: RCE55P10BY028612; số máy: 55P1028602; Tiền Việt Nam: 1.015.000 đồng (một triệu không trăm mười lăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen Ren 7, loại cảm ứng.

Hội đồng xét xử, xét thấy việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại tài sản nêu trên là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự do không có liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 130 ghi ngày 20 tháng 12 năm 2022; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Trần Thanh Dũng (Trợ lý Giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Lưu Xuân Thịnh (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG trên bì thư. Bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,1001 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong dạng phễu;

- 01 (một) đoạn ống hút màu trắng;
- 01 (một) chai nhựa hiệu sting, nắp màu đỏ bị đục hai lỗ;
- 01 (một) hột quẹt gas tự chế;

Hội đồng xét xử, xét thấy đây là phương tiện, công cụ thực hiện hành vi phạm, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, loại cảm ứng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) xe mô tô loại wave Trung Quốc màu đen, biển số 63S2-0563, số máy: VTT1P52FMH075522.

Hội đồng xét xử, xét thấy đây là tài sản của bị cáo Lê Hoàng M, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại tài sản nêu trên nên cần áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Lê Hoàng M.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh đen, loại cảm ứng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B5-022.26, hiệu YAMAHA, loại xe sirius màu đỏ đen, số khung: RLLS5C630PY502131; số máy: 5C63502194;

Hội đồng xét xử, xét thấy đây là tài sản của bị cáo Lê Tấn L, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại tài sản nêu trên nên cần áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Lê Tấn L.

Đối với: 01 (một) xe mô tô loại wave màu xanh có biển số 52K4-8593, số khung: LLCXCHLL2Y1005745; số máy: VHLFM152FMHV305457, vào ngày 18/12/2022, anh Nguyễn Nhựt T1 có sử dụng xe mô tô trên đến nhà của anh Huỳnh Hữu K để chơi, sau đó bị lực lượng Công an tạm giữ, xe mô tô trên Hội

đồng xét xử, nhận thấy xe mô tô trên không có liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, Công an huyện Gò Công Đông chưa xác minh, tra cứu được nguồn gốc đăng ký sở hữu cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Nhật T1 không giao nộp hay cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nguồn gốc và đây là tài sản của anh nên cần giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11]. Đối với việc bị cáo Lê Tấn L khai nhận có rủ Nguyễn Nhật T1 hùn tiền để mua ma túy về sử dụng thì T1 đồng ý, nhưng chưa có bỏ tiền ra để hùn cùng với các bị cáo M, L và T. Tuy nhiên, ngoài lời khai của L thì không có tài liệu chứng cứ gì khác để chứng minh việc Nguyễn Nhật T1 có tham gia hùn tiền để mua ma túy mục đích sử dụng cùng với các bị cáo Lê Tấn L, Lê Hoàng M và Lê Minh T. Đồng thời, theo hồ sơ thể hiện T1 cũng chưa bỏ tiền ra để hùn mua ma túy cùng các bị cáo trên và không có tham gia sử dụng ma túy cùng các bị cáo tại thời điểm bị lực lượng Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của Nguyễn Nhật T1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với Huỳnh Hữu K (Lu), thì tại thời điểm lực lượng Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Lê Tấn L, Lê Hoàng M và Lê Minh T thì K vừa đi công việc về và đang ở trước phòng khách nhà mình để nói chuyện với nhóm bạn, không biết việc các bị cáo M, L, T và anh T2 sử dụng ma túy trong phòng ngủ của mình. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Công Đông không xử lý đối với Huỳnh Hữu K về hành vi “chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Đối với Trần Minh T2 (N), thì tại thời điểm lực lượng Công an bắt quả tang về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên thì T2 khai nhận vừa mới thức dậy thì thấy có các bị cáo Lê Tấn L, Lê Hoàng M và Lê Minh T đã sử dụng ma túy xong, còn lại ma túy trong nỏ nên T2 có ngồi dậy và tự ý hút khoảng 05 hơi. Việc sử dụng trái phép chất ma túy của T2 là do tự ý T2 hút, không có ai rủ rê hay lôi kéo T2 sử dụng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Công Đông không xử lý đối với Trần Minh T2 là có căn cứ.

Đối với người thanh niên có nick name zalo tên “Na T” (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) chỉ biết khu vực xã T đã liên hệ và bán ma túy cho các bị cáo Lê Tấn L và Lê Minh T cùng với bị cáo Lê Hoàng M để tàng trữ sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông đã tiến hành xác minh tại địa bàn ấp C, xã T, huyện G, tỉnh T không có ai tên “Na T” có biểu hiện nghi vấn mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, khi xác minh làm việc được có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Phạm Lê Phát L, chị Trần Thị Trúc L, anh Tạ Tuấn K2, và chị Cao Thị Kiều T3 có đến nhà của Huỳnh Hữu K (Lu), để chơi và ngồi trước phòng

khách. Tại thời điểm lực lượng Công an bắt quả tang về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên thì anh Phạm Lê Phát L, chị Trần Thị Trúc L, anh Tạ Tuấn K2, và chị Cao Thị Kiều T3 hoàn toàn không biết việc các bị cáo tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có cơ sở.

[12] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng M, Lê Tấn L, Lê Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng M 01 năm 03 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2022.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn L (tên gọi khác: Chuột) 01 năm tù thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2022.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T (tên gọi khác: Nhí) 01 năm tù thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 130 ghi ngày 20 tháng 12 năm 2022; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Trần Thanh Dũng (Trợ lý Giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Lưu Xuân Thịnh (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG trên bì thư. Bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,1001 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong dạng phễu;

- 01 (một) đoạn ống hút màu trắng;
- 01 (một) chai nhựa hiệu sting, nắp màu đỏ bị đục hai lỗ;
- 01 (một) hột quẹt gas tự chế;

Trả lại cho bị cáo Lê Hoàng M: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, loại cảm ứng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) xe mô tô loại wave Trung Quốc màu đen, biển số 63S2-0563, số máy: VTT1P52FMH075522.

Trả lại cho bị cáo Lê Tấn L: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh đen, loại cảm ứng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B5-022.26, hiệu YAMAHA, loại xe sirius màu đỏ đen, số khung: RLLS5C630PY502131; số máy: 5C63502194

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định pháp luật đối với 01 (một) xe mô tô loại wave màu xanh

có biên số 52K4-8593, số khung: LLCXCHLL2Y1005745; số máy: VHLFM152FMHV305457.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông ngày 4 tháng 4 năm 2023)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Lê Hoàng M, Lê Tấn L, Lê Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông.
- Cơ quan CSĐT CA huyện Gò Công Đông.
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Duy Linh